

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 321 TẬP B (12.2014)

Theo quyết định số: 3947/QĐ-SHTT, ngày 05 tháng 11 năm 2014:

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00046

Chủ đơn : Sở Khoa học và Công nghệ Hòa Bình

Địa chỉ : Số 562 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Chỉ dẫn địa lý : CAO PHONG

Sản phẩm : Cam quả

Khu vực địa lý : thị trấn Cao Phong, xã Tây Phong, xã Bắc Phong, xã Dũng Phong, xã Tân Phong và xã Thu Phong thuộc huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình (theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm

* Cam Cao Phong giống CS1

- Chất lượng cảm quan:

+ Vỏ quả màu vàng đậm, nhẵn, túi tinh dầu lộ rõ;

+ Tép múi màu vàng đậm;

+ Quả có mùi thơm đặc trưng, mọng nước, vị ngọt đậm;

+ Hình dáng quả: Hình cầu đều;

+ Khối lượng quả: 233,75 g □ 22,1;

+ Đường kính quả: 74,17 mm □ 6,73;

+ Chiều cao quả: 74,01 mm □ 5,2;

+ Tỷ lệ phần ăn được: 75,52 % □ 2,3;

+ Tỷ lệ đường kính/chiều cao quả: 1,00 □ 0,81;

- Chất lượng sinh hóa:

+ Độ Brix: 13,01⁰Br □ 0,36;

+ Vitamin C: 39,87mg/100g □ 2,41;

+ Chất khô: 11,27% □ 0,41;

+ Đường tổng số: 7,43 % □ 0,11;

+ Axit hữu cơ: 0,538% □ 0,016;

+ Gluxit: 6,18% □ 0,16.

* Cam Cao Phong giống Xã Đoài lùn

- Chất lượng cảm quan:

+ Vỏ quả màu vàng cam, nhẵn, túi tinh dầu lộ rõ;

+ Tép múi màu vàng nhạt;

+ Quả có mùi thơm, mọng nước, vị ngọt;

+ Hình dáng quả: Hình cầu đều

+ Khối lượng quả: 237,51 g □ 32,7

+ Đường kính quả: 75,32 mm □ 4,61

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 321 TẬP B (12.2014)

- + Chiều cao quả: 75,52 mm □ 4,82
- + Tỷ lệ phần ăn được: 72,56 % □ 1,9
- + Tỷ lệ đường kính/chiều cao quả: 0,99 □ 0,72
- Chất lượng lý hóa:
 - + Độ Brix: 12,21⁰Br □ 0,18
 - + Đường tổng số: 7,15 % □ 0,24
 - + Vitamin C: 41,23 mg/100g □ 4,51
 - + Chất khô: 10,34 % □ 0,23
 - + Axit hữu cơ: 0,538 % □ 0,016
 - + Gluxit: 6,27 % □ 0,32

* Cam Cao Phong giống Xã Đoài cao

- Chất lượng cảm quan:
 - + Vỏ quả màu vàng cam, nhẵn, túi tinh dầu lộ rõ;
 - + Tép múi màu vàng nhạt;
 - + Quả có mùi thơm, mọng nước, vị ngọt;
 - + Hình dáng quả: Hình cầu đều hơi lồi về cuối.
 - + Khối lượng : 255,78 g □ 28,9
 - + Đường kính quả: 77,51 mm □ 6,52
 - + Chiều cao quả: 80,12 mm □ 5,17
 - + Tỷ lệ phần ăn được: 73,21% □ 3,1
 - + Tỷ lệ đường kính/chiều cao quả: 0,96 □ 0,61
- Chất lượng sinh hóa:
 - + Độ Brix: 11,78⁰Br □ 0,41
 - + Đường tổng số: 7,01% □ 0,17
 - + Vitamin C: 39,17 mg/100g □ 4,19
 - + Chất khô: 10,52% □ 0,36
 - + Axit hữu cơ: 0,562% □ 0,012
 - + Gluxit: 6,21% □ 0,21

* Cam Cao Phong giống cam Canh

- Chất lượng cảm quan:
 - + Vỏ quả màu đỏ gấc, nhẵn và mỏng, túi tinh dầu nhìn không rõ;
 - + Múi ít hạt, vách múi dai nhưng dễ tan, ít xơ bã;
 - + Quả mọng nước, vị ngọt mát;
 - + Hình dáng quả: Hình cầu dẹt
 - + Khối lượng quả: 219,67 g □ 20,8
 - + Đường kính quả: 80,12 mm □ 3,57
 - + Chiều cao quả: 55,05 mm □ 6,72

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 321 TẬP B (12.2014)

- + Tỷ lệ phân ăn được: 78,19 % □ 3,2
- + Tỷ lệ đường kính/chiều cao quả: 1,45 □ 0,71
- Chất lượng sinh hóa:
 - + Độ Brix: 8,82⁰Br □ 0,24
 - + Đường tổng số: 7,28 % □ 0,15
 - + Vitamin C: 22,79 mg/100g □ 3,142
 - + Chất khô: 13,87 mg/100g □ 0,22
 - + Axit hữu cơ: 0,401% □ 0,011
 - + Gluxit: 7,32 % □ 0,39

Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý:

** Đặc thù về địa hình:*

Khu vực địa lý có địa hình dạng đồi núi thoải hình bát úp, độ cao trung bình 399m so với mực nước biển, độ dốc < 12⁰.

** Đặc thù về khí hậu:*

Khu vực địa lý có nhiệt độ thấp nhất từ 15,5-17⁰C (trong thời kỳ từ tháng 12 - tháng 3), nhiệt độ cao nhất đều nhỏ hơn 30⁰C (trong thời kỳ từ tháng 5 - tháng 7), không có tháng nào trong năm có nhiệt độ dưới 12,5⁰C hoặc trên 40⁰C.

** Đặc thù về thổ nhưỡng*

- Khu vực địa lý có thổ nhưỡng chủ yếu là đất Feralit phát triển trên đá macma axit có màu vàng nâu, dày trên 1,2 m hoặc đất Feralit phát triển trên đá vôi, có màu vàng nâu nhạt, thoát nước tốt, dày trên 1,3 m.

- Đất giàu dinh dưỡng, các chỉ tiêu chất lượng của đất bao gồm: Mùn tổng số 0,25 □ 0,12 (%); P₂O₅ tổng số 0,32 □ 0,06 (%); K₂O tổng số 0,86 □ 0,1 (%); Ca⁺⁺ 4,75 □ 1,4 (lđl/100 gđ); Mg⁺⁺ 1,2 □ 0,3 (lđl/100 gđ) và pH_{KCL} 5,62 □ 0,4.

- Thành phần cơ giới đất cân đối, không quá chặt, không quá xốp nên tiêu và giữ nước tốt, cụ thể: sét 15 %, limon 23,92% và cát 30,52 %.

** Đặc thù về mực nước ngầm*

- Khu vực địa lý có nhiều con suối lớn, nhỏ chảy qua, tiềm năng nước ngầm tương đối dồi dào, có thể khai thác ở độ sâu trên dưới 20m.

Quy trình kỹ thuật sản xuất

** Quy trình kỹ thuật sản xuất cam Xã Đoài cao, Xã Đoài lùn và CSI*

- Chọn và nhân giống:
 - + Chọn cây mẹ: Cây sinh trưởng khỏe, năng suất ổn định, chất lượng tốt, tuổi cây mẹ 6 -10 năm.
 - + Chọn cành ghép: Cành bánh tẻ, ở giữa tán, lấy những mắt giữa cành.
 - + Chọn cây gốc ghép: Giống có khả năng chống chịu sâu bệnh và hạn hán. Cây gốc ghép là các giống bưởi rừng, cam chua Đạo Tử, chanh sần, chanh Volcameriana.
 - + Thời vụ ghép: Từ tháng 7 đến tháng 10

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 321 TẬP B (12.2014)

- + Mở cửa sổ ghép: cách góc 15 — 20 cm, dùng dao sắc cắt từ trên xuống dài 1,5 - 2,5 cm.
- + Lấy mắt ghép: chọn mắt lồi trên cành đã chuẩn bị, dùng dao cắt từ trên xuống, mắt dài tương đương cửa đã mở trên gốc ghép.
- + Thao tác ghép: Đặt mắt ghép khít với cửa sổ ghép, dùng dây nilon buộc chặt từ dưới lên trên sao cho các mép nilon khít nhau.
- + Chăm sóc sau ghép: Để cây con trong nhà có lưới che, tưới nước duy trì độ ẩm, phun thuốc trừ sâu vẽ bùa, nhện đỏ. Khi cây có 2 cặp cành có thể đem trồng.
- + Trường hợp mua cây giống: Cây giống thuần chủng, độ đồng đều 95%, chiều cao từ gốc ghép trở lên tối thiểu 30 cm, đường kính gốc ghép 0,8 — 1 cm, đường kính thân 0,6 cm, không có biểu hiện thối rễ, vàng lá, bệnh virus.
 - Kỹ thuật trồng:
 - + Chọn đất, chuẩn bị hố trồng: Đất trồng có tầng mặt dày, tơi xốp, màu vàng nâu, độ dốc thoải <math><15^\circ</math>, thoát nước tốt.
 - + Đào hố hình tròn, đường kính 0,6 m — 0,8 m, sâu 0,6 — 0,7 m.
 - + Bón lót trước trồng: Làm tơi xốp tầng đất mặt, trộn đều với phân bón và lấp kín hố trước khi trồng 1 tháng.
 - + Mật độ trồng: 4 m x 5 m hoặc 5 m x 5 m;
 - + Thời vụ trồng: Từ tháng 3 đến tháng 9 nhưng thích hợp nhất là tháng 6 và 7.
 - + Trồng: Dùng dao rạch túi bầu, cắt bớt những rễ dài xung quanh bầu, đặt cây con đúng tâm của hố trồng đã chuẩn bị. Mặt trên bầu ngang với mặt đất. Lung mắt ghép quay về hướng gió chính. Cây đặt thẳng đứng. Lấp đất và ấn chặt xung quanh bầu để cây đứng. Cắm cọc và buộc dây vào thân chính của cây con, sau đó tưới nước.
 - Chăm sóc giai đoạn kiến thiết cơ bản:
 - + Tạo tán: Tạo tán sau khi trồng được 1 năm. Vị trí cắt cách mặt đất 30 - 40 cm. Trên cành cấp 1 cao 20 - 30 cm, bấm ngọn để tạo thành 2 - 3 cành cấp 2. Mỗi cây chỉ để 3 cành cấp 1 phân đều về các hướng.
 - + Bón phân theo liều lượng, thời gian đúng quy định.
 - + Chăm sóc: nhổ cỏ hoặc phun thuốc trừ cỏ trước khi bón phân vô cơ trong phạm vi tán lá. Tưới nước thường xuyên để giữ ẩm.
 - Chăm sóc giai đoạn kinh doanh:
 - + Bón phân theo liều lượng và thời gian quy định.
 - + Tỉa cành, tỉa quả: khi cây có quả, thu hoạch xong cần cắt bỏ những cành tăm nằm trong tán và cành sát mặt đất, cành bị khô và gãy, cành bị sâu bệnh, các chồi vượt. Khi quả đã đậu ổn định, cắt bỏ những quả nhỏ, quả dị tật.
 - + Vệ sinh đồng ruộng, quét gốc: Làm cỏ thường xuyên.
 - + Tưới nước, giữ ẩm: Tưới nước thường xuyên, đảm bảo độ ẩm đất 70%. Tưới đủ ẩm vào các giai đoạn trước khi ra hoa và khi quả lớn (cuối tháng 3 - đầu tháng 4).

- Phòng trừ sâu bệnh: thực hiện các biện pháp phòng trừ các loại sâu như sâu vẽ bùa, nhện đỏ, sâu đục thân cành, nhện giấm vàng, ngài chích hút quả □ và các loại bệnh như bệnh thối nâu quả, bệnh gôm, bệnh phấn trắng □

- Thu hoạch và bảo quản:

Khi quả già, vỏ quả hơi vàng màu đặc trưng của giống thì thu hoạch. Thu hái vào lúc trời râm mát, khô ráo. Phân loại quả sau thu hoạch.

* Quy trình sản xuất sản phẩm cam Cao Phong giống cam Canh

- Chọn và nhân giống: quy trình chọn và nhân giống tương tự như quy trình chọn và nhân giống cam Xã Đoài và CS1, tuy nhiên cây gốc ghép là các giống bưởi Diễn.

- Kỹ thuật trồng:

+ Làm đất, đào hố, bón lót: Làm sạch cỏ dại, đào hố theo kích thước rộng 60 cm, sâu 60 cm, bón lót theo liều lượng quy định.

+ Thời vụ, mật độ, cách trồng: Vụ Xuân trồng vào tháng 2 - 4, vụ Thu trồng vào tháng 8 - 10. Mật độ trồng tùy theo chất lượng đất. Khoảng cách trung bình (5 x 6 m), mật độ 333 cây/ha đối với đất không giàu dinh dưỡng.

+ Cách trồng: Đào hố trước khi trồng 15-30 ngày. Trộn đều toàn bộ lượng phân ở trên với lớp đất trên mặt, sau đó cho xuống đáy hố, lấp đất thành ụ cao so với mặt hố 15-20 cm. Vét một hố nhỏ đặt bầu rồi lấp đất vừa kín bầu và nén chặt. Sau đó cắm cọc chéo chữ X vào cây và buộc.

- Chăm sóc giai đoạn kiến thiết cơ bản: Sau khi trồng xong cần phải tưới nước ngay. Nếu trời nắng hạn tưới 1lần/ngày đến khi cây hồi phục sinh trưởng. Bón phân theo liều lượng và thời gian quy định.

- Chăm sóc giai đoạn kinh doanh: khi cây có quả, sau mỗi lần thu hoạch cần đốn tỉa bỏ cành nhỏ, cành trong tán, cành sâu bệnh.

- Phòng trừ sâu bệnh

+ Thường xuyên kiểm tra vườn cây, phát hiện sâu bệnh kịp thời.

+ Sử dụng các biện pháp xén tỉa cành lá sâu bệnh.

+ Sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật sinh học, thuốc hoá học ít độc, không dùng thuốc cấm.

Thu hoạch và bảo quản: Thu hoạch khi quả già, vỏ quả hơi đỏ màu đặc trưng của giống. Thu hái vào lúc trời râm mát, khô ráo. Phân loại quả sau khi thu hoạch. Sau khi thu hoạch, vệ sinh xung quanh tán cây, cắt tỉa cành già, cành sâu bệnh và tiếp tục chăm sóc.
